TRẦN VĂN GIÀU

NHÀ CÁCH MẠNG KIÊN TRUNG, HỌC GIẢ LỚN, MỘT NHÂN CÁCH TIÊU BIỂU

GS ĐINH XUÂN LÂM*

Lời giới thiệu: *Đồng chí Trần Văn Giàu, Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân, Anh hùng Lao động, sinh ngày 11-9-1911 tại xã An Lục Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tân An (nay là tỉnh Long An); từ trần ngày 16-12-2010, hưởng thọ tròn 100 tuổi.*

Sớm tham gia hoạt động cách mạng và trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930, đồng chí đã đảm trách nhiều cương vị quan trọng: Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Nam Bộ, Tổng Giám đốc Nha Thông tin.... Sau hòa bình lập lại ở miền Bắc, là một trong những giáo sư đầu tiên của nền đại học Việt Nam mới, đồng chí đã cống hiến cho ngành khoa học xã hội – nhân văn nhiều công trình khoa học đồ sộ, có giá trị to lớn về lý luận và thực tiễn.

Với những đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, đồng chí đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng: Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng Nhất; Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hạng Nhất, Giải thưởng Hồ Chí Minh đợt 1, Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng, Anh hùng Lao động và nhiều huân, huy chương khác.

Để tưởng nhớ và như một nén tâm nhang thành kính dâng lên đồng chí Trần Văn Giàu, người con ưu tú của Nam Bộ thành đồng, nhà lãnh đạo tài năng, nhà trí thức, nhà khoa học uyên bác, người đảng viên cộng sản kiên trung, Tạp chí Lịch sử Đảng *trân trọng giới thiệu bài viết của GS, NGND Đinh Xuân Lâm viết về người thầy kính mến của mình - GS, NGND Trần Văn Giàu.*

Giáo sư, Nhà giáo nhân dân, Anh hùng Lao động Trần Văn Giàu, không chỉ là một nhà cách mạng kiên trung, một học giả lớn mà còn là một nhân cách tiêu biểu. Nét đặc sắc nhất trong nhân cách Trần Văn Giàu là ở chỗ con người ông chính là sự hoà quyện nhuần nhuyễn một chiến sĩ yêu nước, nhà cách mạng chuyên nghiệp với một nhà giáo mẫu mực và nhà học giả uyên bác.

Nhưng có lẽ nói như thế vẫn chưa đủ! Bất cứ ai được gặp ông, dù chỉ thoáng qua, hay được sống và làm việc gần gũi với ông, đều nhận thấy rất rõ Trần Văn Giàu trước hết là một *con người Nam Bộ điển hình*. Chất Nam Bộ toát ra từ trong giọng nói, nét cười, trong cách cư xử hàng ngày của ông: vừa nhân hậu, bao dung, nhưng cũng rất

* Hội Sử học Việt Nam

quyết liệt, thẳng thắn, vừa rất nghiêm khắc nhưng lại chân tình, nồng ấm, có pha một chút gì đó rất hóm hỉnh mà lại rất dung dị. Và tố chất Nam Bộ ấy cũng thẩm thấu vào mỗi công việc ông làm, từ hoạt động cách mạng cho tới nghiên cứu khoa học, trong mỗi ý tưởng và trên từng trang viết.

Có thể nói, Trần Văn Giàu là một trong những tác gia đương đại lớn nhất của Việt Nam. Ông khởi nghiệp khảo cứu và trước tác từ rất sớm. Đầu những năm 30 của thế kỷ trước, ngay khi còn học tại Trường Đại học phương Đông mang tên Lênin ở Mátxcơva (1931-1933), ông đã tham gia soạn thảo và chắp bút một số văn kiện quan trọng của Quốc tế Cộng sản có liên quan đến việc chỉ đạo Đảng Cộng sản Đông Dương. Từ năm 1935 đến năm 1941, suốt gần 7 năm, trong nhà tù đế quốc, lúc ở Khám Lớn (Sài Gòn), khi ở nhà tù Côn Đảo và trong trại tập trung Tà Lài, Trần Văn Giàu thường xoay trần trên nền xi măng của xà lim, cặm cụi, bí mật soạn ra hàng chục tài liệu tuyên truyền, huấn luyện. Vượt qua sự rình rập, khủng bố của mật thám Pháp và bè lũ tay sai, vị "giáo sư đỏ" ngày ấy đã tham gia giảng dạy các lớp huấn luyện của Đảng ở trong tù, góp phần trang bị cho nhiều lớp cán bộ, đảng viên những tri thức lý luận và kỹ năng tuyên truyền, tổ chức cốt yếu nhất. Nhiều "học viên" của "trường đại học cách mạng" ấy sau này đã trở thành cán bộ cao cấp của Đảng, như các đồng chí: Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng, Phan Đình Khải (Lê Đức Thọ)... Trong những ngày tháng gấp rút chạy đua với thời gian, chuẩn bị lực lượng giành chính quyền ở Sài Gòn và Nam Kỳ trước Cách mạng Tháng Tám 1945, đích thân Bí thư Xứ uỷ Nam Kỳ Trần Văn Giàu đã soạn nhiều cuốn sách nhỏ làm tài liệu huấn luyện, tuyên truyền trong công nhân và nhất là trong giới trí thức và công chức cao cấp Sài Gòn, để qua đó, bằng lý luận và nhiệt huyết, thuyết phục, lôi kéo họ về phía cách mạng. Tiếc rằng, cho tới nay, những tác phẩm này của ông phần lớn còn đang bị thất lạc, chưa tìm lại được bao nhiêu.

Tháng 8-1945, Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ đã lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ; sau đó ông đảm nhiệm trọng trách Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời Nam Bộ.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2-9-1945 nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, nhưng chỉ gần 3 tuần sau thực dân Pháp đã núp bóng quân Anh quay lại phát động chiến tranh nhằm tái lập chế độ thực dân ở Việt Nam. Nhân dân Nam Bộ là những chiến sĩ tiên phong anh dũng đối đầu với quân Pháp. Trần Văn Giàu đứng ở vị trí tiên phong trong đội quân tiên phong ấy, thời kỳ đó ông giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Nam Bộ. Năm 1949, ông được điều động ra Chiến khu Việt Bắc, được giao nhiều nhiệm vụ khác nhau. Lúc đầu nhận chức Tổng Giám đốc Nha Thông tin. Từ năm 1951 đến năm 1954, ông lần lượt là giáo sư Trường Dự bị Đại học, Trường Sư phạm cao cấp Khoa học xã hội trong vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, từ năm 1954 đến năm 1960, Trần Văn Giàu là một trong những giáo sư đầu tiên của nền đại học Việt Nam mới, góp phần xây nền, đắp móng cho sự hình thành và phát triển của Trường Đại học Sư phạm văn khoa và Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Đây là khoảng thời gian có tính chất bước ngoặt trong cuộc đời ông. Từ đây hoạt động học thuật trở thành lĩnh vực hoạt động chính mà ông dành trọn vẹn thời gian, niềm đam mê, trí tuệ và nhiệt huyết để cống hiến hết mình. Những ngày đầu tiên ấy, cơ sở của trường đại học rất nghèo nàn: thầy thiếu tài liệu để dạy, trò thiếu sách để học. Trong bối cảnh đó, những công trình khoa học đầu tiên mà Trần Văn Giàu biên soạn như: *Triết học phổ thông, Chống xâm lăng (*3 tập, 1956-1957*), Lịch sử Việt Nam (từ 1897 đến 1914),* 8 tập, viết chung (1957*), Giai cấp công nhân Việt Nam* (1957), có giá trị như những cẩm nang cho thầy và trò các ngành khoa học xã hội - nhân văn.

Từ năm 1960 đến năm 1975, ông chuyển về công tác tại Viện Sử học thuộc Uỷ ban Khoa học Xã hội Việt Nam, chuyên tâm cho công việc khảo cứu, trước tác. Đây chính là thời kỳ Trần Văn Giàu công bố những công trình đồ sộ nhất của cuộc đời hoạt động học thuật của ông - những tác phẩm được trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh cao quý, trong đó nổi bật là các bộ sách: *Lịch sử cận đại Việt Nam* (viết chung, gồm 4 tập, 1960 - 1963), *Giai cấp công nhân Việt Nam* (3 tập, 1962 - 1963), *Miền Nam giữ vững thành đồng* (5 tập, 1964 - 1965), *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám* (3 tập, 1974 - 1993).

Sau khi miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất, ông về sống ở thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó tới nay, mặc dù tuổi cao, sức khoẻ cũng không còn được như trước nữa, nhưng ông vẫn tiếp tục miệt mài khảo cứu, suy ngẫm, hoàn thiện những công trình đã ấp ủ từ trước đó và công bố những công trình mới. Ông là Chủ tịch Hội đồng Khoa học Xã hội thành phố Hồ Chí Minh. Học trò nhiều thế hệ, từ những người từng được ông kèm cặp, nay đã trở thành những học giả danh tiếng, đến những lớp sinh viên mới chập chững vào nghề, đọc sách ông viết và tự nhận là môn sinh gián tiếp của ông, vẫn kéo nhau về xin gặp ông để được nghe ông nói, thấy ông cười, được ông chỉ dẫn cho nhiều điều. Học giả nước ngoài, với nhiều quốc tịch và chính kiến khác nhau, nghiên cứu về Việt Nam thời cận - hiện đại mà chưa được gặp ông để phỏng vấn, thì vẫn còn tự coi như chưa "đắc đạo"...

Các công trình được tuyển chọn và công bố trong tập I và II của bộ sách *Tác phẩm được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh* đương nhiên là những công trình tiêu biểu nhất của ông. Mặc dù hai tập sách đã rất đồ sộ (với tổng cộng 3.558 trang), nhưng đó cũng chỉ thể hiện được một phần nhỏ những cống hiến học thuật mà Trần Văn Giàu đã dâng tặng cho cách mạng, dân tộc và nền khoa học xã hội - nhân văn Việt Nam.

Như đã nói ở trên, Trần Văn Giàu khởi nghiệp trước tác từ rất sớm ở lĩnh vực lý

luận - chính trị. Ngoài các tài liệu tuyên truyền, huấn luyện, ông cũng biên soạn khá nhiều sách triết học, kinh tế chính trị, khảo luận văn chương. Nhưng sử học là lĩnh vực chính mà ông đã khẳng định rõ ràng nhất đóng góp to lớn và uy tín học thuật bao trùm của mình.

Ảnh hưởng và uy tín của Trần Văn Giàu trong lĩnh vực nghiên cứu lịch sử Việt Nam cận - hiện đại được khẳng định trước hết không phải bởi số lượng khổng lồ các công trình ông đã công bố, mà chính là ở *cách tiếp cận* và *thái độ nghiêm túc nghề nghiệp* được thể hiện nhất quán trong tất cả các công trình đó. Trần Văn Giàu là một sử gia mácxít. Chất mácxít, nói như lời của một học trò của ông (GS Trần Quốc Vượng), đã "ăn" vào máu thịt ông.

Điều cần nói rõ ở đây là: thế giới quan mácxít được thể hiện theo một cách rất riêng trong phương pháp Trần Văn Giàu tiếp cận và nghiên cứu lịch sử. Chắc chắn là ông thuộc vào thế hệ những trí thức Tây học đầu tiên *tự nguyện* tiếp nhận phương pháp tư duy mácxít một cách hoàn toàn duy lý, khoa học, và đối xử với học thuyết Mác - Lênin một cách khoa học đúng như Mác từng đòi hỏi. Nhờ thế mà trong khi vận dụng phương pháp luận mácxít vào nghiên cứu lịch sử dân tộc, *ông đã giảm thiểu được tối đa những khuyết tật do bệnh giáo điều, máy móc* vốn là căn bệnh khá trầm kha của giới sử gia mácxít không chỉ ở Việt Nam mà ở nhiều nước thuộc các nước XHCN trước đây. Ông đã nghiền ngẫm rất nhiều trong việc vận dụng lý thuyết về hình thái kinh tế - xã hội vào việc phân kỳ lịch sử Việt Nam, và chính ông cũng sớm nhận ra rằng không thể cứ nhất nhất phải "gò" giai đoạn này hay giai đoạn khác của lịch sử dân tộc vào hình thái kinh tế - xã hội này hay hình thái kia kinh tế - xã hội kia.

Nguyên tắc quan trọng nhất trong nhận thức và trình bày lịch sử của Trần Văn Giàu *là tôn trọng sự thực*. Đó là cách viết sử mà ông gọi là "việc có ngày tháng, người có tên tuổi". Sách ông viết, từ *Chống xâm lăng*, *Giai cấp công nhân Việt Nam* đến *Miền Nam giữ vững thành đồng* và *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám* cứ ngồn ngộn tư liệu, tư liệu từ nhiều phía, khai thác từ nhiều nguồn. Ông vốn rất cẩn trọng trong sưu tầm và sử dụng sử liệu, luôn luôn phê phán, so sánh, định rõ độ xác tín của chúng. Tư liệu ông đã dùng thường có chú dẫn rõ ràng, phần nào chưa rõ, còn nghi ngờ, ông cũng nói rõ để người đọc thận trọng, tự kiểm chứng. Công trình của ông dù ăm ắp những tư liệu, nhưng người đọc không hề thấy nhàm chán, mà ngược lại còn bị cuốn hút mạnh mẽ do cách ông biện giải rất hùng hồn, mạch lạc. Vì thế mà không chỉ người học sử, nghiên cứu sử trong nước mà cả học giả nước ngoài cũng ham đọc sách của ông. *Ông là học giả Việt Nam đương đại được trích dẫn nhiều nhất trong các công trình của người nước ngoài viết về lịch sử Việt Nam cận đại*. Lật xem phần danh mục tài liệu tham khảo ở cuối các công trình nghiên cứu của các học giả nước ngoài nổi tiếng,

bao giờ cũng có một vài đầu tài liệu của Trần Văn Giàu. Không phải những học giả nói trên khi tham khảo sách của ông đều nhất trí với các luận điểm của ông. Nhưng dù ý kiến họ có khác hoặc trái hẳn quan điểm của ông - trong khoa học thì điều đó cũng là chuyện bình thường thôi, thì họ đều nể trọng ông. Không ít người ca ngợi ông chẳng kém gì các học trò ở trong nước tôn vinh ông.

Hai bộ sách của ông viết về lịch sử phong trào công nhân Việt Nam là những công trình được tham khảo và trích dẫn nhiều nhất ở cả trong nước và nước ngoài. Người ta tham khảo hai bộ sách này trước hết vì nó sống động và có nhiều tư liệu như đã nói ở trên, nhưng điều làm cho các bộ sách này được đánh giá cao, tham khảo rộng còn chính là vì phương pháp, cách tiếp cận mà Trần Văn Giàu thể hiện trong các công trình nghiên cứu này. Ở nước ngoài và nhất là ở Việt Nam có nhiều người đã tìm cách trình bày, lý giải các quá trình, sự kiện của lịch sử cận - hiện đại Việt Nam theo những cách khác nhau. Tuy nhiên, trong phần lớn các công trình được ấn hành bằng nhiều thứ tiếng ở nhiều nước ấy đều có chung cách nhìn, cách trình bày khiến cho lịch sử chỉ còn là lịch sử của các chính đảng, các lãnh tụ, các tôn giáo và các nhóm *Élite* (thượng lưu) đủ loại. Chỉ có trong các công trình nói trên của Trần Văn Giàu thì lịch sử mới thực sự được trình bày như là "sự nghiệp của quần chúng nhân dân", trong đó diện mạo, hình hài, tâm tư, nguyện vọng, hoạt động của quần chúng đã được tái hiện sinh động và cụ thể. Cách viết sử ấy của Trần Văn Giàu rõ ràng đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhận thức luận và cách tiếp cận của nhiều học giả trong và ngoài nước. Ở Việt Nam, kế tiếp công trình của ông đã xuất hiện một số nghiên cứu khác có giá trị về công nhân, nông dân, phụ nữ... được thực hiện theo cách tiếp cận này. Ở nước ngoài, phải đợi tới giữa những năm 90 của thế kỷ trước mới xuất hiện một vài nghiên cứu theo hướng đó, mà cuốn sách của David G. Marr về Cách mạng Tháng Tám, *Vietnam 1945: the Quest for Power* (*Việt Nam năm 1945 - Cuộc săn tìm quyền lực)* là công trình tiêu biểu nhất.

Ngày nay, việc áp dụng các cách tiếp cận của nhân học, xã hội học và dân gian học vào nghiên cứu và trình bày lịch sử theo hướng "*bottom up*" (từ dưới lên) đang ngày một trở nên thịnh hành trong giới sử gia nhiều nước, bắt đầu có dấu hiệu trở thành xu hướng cực đoan, "thấy cây mà không thấy rừng". Chính trong bối cảnh này bộ sách *Giai cấp công nhân Việt Nam* của Trần Văn Giàu lại càng khẳng định được giá trị có tính phương pháp luận của nó. Trong khi viết sử, dù lấy phong trào quần chúng làm đối tượng chính, Trần Văn Giàu không bị sa vào một thứ "dân tuý" nào đó. Ông vẫn duy trì được cái nhìn đa diện, đa chiều, không cực đoan, thiên lệch.

Bộ sách khác của Trần Văn Giàu cũng rất nổi tiếng cả ở trong nước và ở nước

ngoài chính là bộ công trình gồm 3 tập *Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng Tháng Tám* mà ông công bố trong khoảng thời gian 1974 - 1993. Đây chính là bộ công trình mà ông *dụng công, dụng tâm, dụng trí* nhiều hơn cả để hoàn thành. Vốn chuyên viết giáo trình, khảo cứu và dựng lại lịch sử các phong trào quần chúng, khi bắt đầu bước sang lĩnh vực nghiên cứu lịch sử tư tưởng Việt Nam, Trần Văn Giàu biết rất rõ rằng ông đang tự mình đảm nhận một nhiệm vụ rất khó khăn, phức tạp. Tính cách, hay đúng hơn, nhân cách của Trần Văn Giàu là thế! Trong hoạt động cách mạng cũng như trong lao động học thuật, ông ưa chọn việc khó, ưa làm người mở đường và khai phá, không phải cốt lập cho được kỳ công để lưu danh với hậu thế, mà cốt phá cái thế bế tắc, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn.

Quả thật là đến cuối những năm 60, đầu những năm 70 của thế kỷ XX, không chỉ cách mạng Việt Nam mà chính là nhu cầu phát triển chung của đất nước, đặc biệt của chính bản thân các ngành khoa học xã hội - nhân văn đòi hỏi phải có một sự trình bày mang tính hệ thống và tổng kết về diễn trình tư tưởng Việt Nam từ khi Pháp xâm lược tới năm 1945. Đó là nhiệm vụ nan giải và quá phức tạp, ngoài Trần Văn Giàu, khó có ai có đủ tư cách, năng lực và bản lĩnh đảm nhận. Ông đã tự nhận lấy nhiệm vụ đó về mình, lao tâm, khổ tứ, thận trọng và bền bỉ khảo cứu suốt hơn 20 năm, và chính ở đây, *cái Tâm* và *cái Tài* của ông đã tỏa sáng mạnh mẽ nhất. Hai tập đầu của công trình ngay sau khi được công bố (1973 - 1975) đã được giới khoa học trong nước và quốc tế nhiệt liệt chào đón. David G. Marr, một trong những chuyên gia lớn nhất về Việt Nam ở phương Tây đã nhận xét bộ sách như sau: *"Trong số các công trình đã xuất bản bằng mọi thứ tiếng trên thế giới thì đó là bộ sử tốt nhất về tư tưởng Việt Nam"*.

Là nhà cách mạng, Trần Văn Giàu đã góp phần rất to lớn vào công cuộc vận động quần chúng, xây dựng tổ chức Đảng và là người đã trực tiếp lãnh đạo thành công cuộc Cách mạng Tháng Tám ở Sài Gòn và Nam Kỳ, chỉ huy quân dân miền Nam anh dũng chống lại cuộc chiến tranh tái chiếm thuộc địa của thực dân Pháp.

Là nhà giáo, ông đã góp công xây nền, đắp móng cho nền giáo dục đại học Việt Nam mới, trực tiếp tham gia giảng dạy từ Trường Dự bị Đại học tới Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Ông là người đã trực tiếp hoặc gián tiếp đào tạo nhiều học trò xuất sắc cho nền sử học Việt Nam.

Là nhà khoa học, thông qua hàng chục công trình khảo cứu khổng lồ của mình, ông đã tự khẳng định vị trí, tầm vóc của một sử gia lớn của nền sử học Việt Nam hiện đại.

Cao hơn tất cả, ông là một nhân cách trí thức cộng sản mang tính đặc thù Nam Bộ, giản dị và bao dung, quyết liệt mà nhân ái, một bậc thầy mẫu mực được các thế hệ học trò tôn vinh, yêu kính, một tác giả lớn được người đọc trong và ngoài nước tin tưởng, ca ngợi.